

VĂN BẢN HỢP NHẤT - BỘ THÔNG TIN VÀ TRUYỀN THÔNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

THÔNG TƯ

Ban hành Danh mục thiết bị viễn thông và đài vô tuyến điện bắt buộc kiểm định

Thông tư số 17/2011/TT-BTTTT ngày 30 tháng 6 năm 2011 của Bộ Thông tin và Truyền thông ban hành Danh mục thiết bị viễn thông và đài vô tuyến điện bắt buộc kiểm định, có hiệu lực kể từ ngày 15 tháng 8 năm 2011, được sửa đổi, bổ sung bởi:

Thông tư số 12/2017/TT-BTTTT ngày 23 tháng 6 năm 2017 của Bộ Thông tin và Truyền thông sửa đổi, bổ sung một số nội dung của Thông tư số 17/2011/TT-BTTTT ngày 30 tháng 6 năm 2011 của Bộ Thông tin và Truyền thông ban hành Danh mục thiết bị viễn thông và đài vô tuyến điện bắt buộc kiểm định, có hiệu lực kể từ ngày 15 tháng 8 năm 2017.

Căn cứ Luật Viễn thông ngày 23 tháng 11 năm 2009;

Căn cứ Luật Tần số vô tuyến điện ngày 23 tháng 11 năm 2009;

Căn cứ Luật Tiêu chuẩn và Quy chuẩn kỹ thuật ngày 29 tháng 6 năm 2006;

Căn cứ Nghị định số 25/2011/NĐ-CP ngày 06 tháng 4 năm 2011 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Viễn thông;

Căn cứ Nghị định số 187/2007/NĐ-CP ngày 25 tháng 12 năm 2007 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Thông tin và Truyền thông;

Căn cứ Nghị định số 50/2011/NĐ-CP ngày 24 tháng 6 năm 2011 của Chính phủ sửa đổi Nghị định số 187/2007/NĐ-CP ngày 25 tháng 12 năm 2007 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Thông tin và Truyền thông;

Theo đề nghị của Cục trưởng Cục Quản lý chất lượng Công nghệ thông tin và Truyền thông¹.

Điều 1. Ban hành kèm theo Thông tư này “Danh mục thiết bị viễn thông và đài vô tuyến điện bắt buộc kiểm định”.

Điều 2.² Thông tư này có hiệu lực thi hành từ ngày 15 tháng 8 năm 2011. Bãi bỏ Thông tư số 10/2009/TT-BTTTT ngày 24 tháng 3 năm 2009 của Bộ trưởng Bộ Thông tin và Truyền thông ban hành Danh mục công trình viễn thông bắt buộc

¹ Thông tư số 12/2017/TT-BTTTT sửa đổi, bổ sung một số nội dung của Thông tư số 17/2011/TT-BTTTT ngày 30 tháng 6 năm 2011 của Bộ Thông tin và Truyền thông ban hành Danh mục thiết bị viễn thông và đài vô tuyến điện bắt buộc kiểm định có căn cứ ban hành như sau:

“Căn cứ Luật Viễn thông ngày 23 tháng 11 năm 2009;

Căn cứ Luật Tần số vô tuyến điện ngày 23 tháng 11 năm 2009;

Căn cứ Luật Tiêu chuẩn và Quy chuẩn kỹ thuật ngày 29 tháng 6 năm 2006;

Căn cứ Nghị định số 25/2011/NĐ-CP ngày 06 tháng 4 năm 2011 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Viễn thông; Nghị định số 81/2016/NĐ-CP ngày 01 tháng 7 năm 2016 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 25/2011/NĐ-CP và Nghị định số 49/2017/NĐ-CP ngày 24 tháng 4 năm 2017 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung Điều 15 của Nghị định số 25/2011/NĐ-CP và Điều 30 của Nghị định số 174/2013/NĐ-CP ngày 13 tháng 11 năm 2013 của Chính phủ quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực bưu chính, viễn thông, công nghệ thông tin và tần số vô tuyến điện;

Căn cứ Nghị định số 127/2007/NĐ-CP ngày 01 tháng 8 năm 2007 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Tiêu chuẩn và Quy chuẩn kỹ thuật và Nghị định số 67/2009/NĐ-CP ngày 03 tháng 8 năm 2009 của Chính phủ sửa đổi một số điều của Nghị định số 127/2007/NĐ-CP và Nghị định số 132/2008/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2008 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chất lượng sản phẩm, hàng hóa;

Căn cứ Nghị định số 17/2017/NĐ-CP ngày 17 tháng 02 năm 2017 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Thông tin và Truyền thông;

Theo đề nghị của Cục trưởng Cục Viễn thông,

Bộ trưởng Bộ Thông tin và Truyền thông ban hành Thông tư sửa đổi, bổ sung một số nội dung của Thông tư số 17/2011/TT-BTTTT ngày 30 tháng 6 năm 2011 của Bộ trưởng Bộ Thông tin và Truyền thông ban hành Danh mục thiết bị viễn thông và đài vô tuyến điện bắt buộc kiểm định.”

² Điều 2 và Điều 3 của Thông tư số 12/2017/TT-BTTTT sửa đổi, bổ sung một số nội dung của Thông tư số 17/2011/TT-BTTTT ngày 30 tháng 6 năm 2011 của Bộ Thông tin và Truyền thông ban hành Danh mục thiết bị viễn thông và đài vô tuyến điện bắt buộc kiểm định, có hiệu lực thi hành kể từ ngày 15 tháng 8 năm 2017 quy định như sau:

“Điều 2. Tổ chức thực hiện

Cục trưởng Cục Viễn thông, Thủ trưởng cơ quan, đơn vị thuộc Bộ Thông tin và Truyền thông, Giám đốc Sở Thông tin và Truyền thông các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương, Tổng Giám đốc, Giám đốc các doanh nghiệp viễn thông và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Thông tư này.

Điều 3. Điều khoản thi hành

1. Thông tư này có hiệu lực thi hành từ ngày 15 tháng 8 năm 2017.

2. Trong quá trình thực hiện, nếu có khó khăn, vướng mắc, đề nghị các cơ quan, tổ chức, cá nhân phản ánh kịp thời về Bộ Thông tin và Truyền thông (Cục Viễn thông) để xem xét, giải quyết./”

kiểm định. Bãi bỏ Thông tư số 11/2009/TT-BTTTT ngày 24 tháng 3 năm 2009 của Bộ trưởng Bộ Thông tin và Truyền thông ban hành Danh mục công trình viễn thông bắt buộc công bố sự phù hợp.

Điều 3. Cục trưởng Cục Viễn thông, Thủ trưởng cơ quan, đơn vị thuộc Bộ Thông tin và Truyền thông, Giám đốc Sở Thông tin và Truyền thông các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương, Tổng Giám đốc, Giám đốc các tổ chức, doanh nghiệp và cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Thông tư này./.

BỘ THÔNG TIN VÀ TRUYỀN THÔNG XÁC THỰC VĂN BẢN HỢP NHẤT

Số: 06/VBHN-BTTTT

Hà Nội, ngày 25 tháng 9 năm 2017

BỘ TRƯỞNG

Trương Minh Tuấn

**BỘ THÔNG TIN
VÀ TRUYỀN THÔNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**DANH MỤC THIẾT BỊ VIỄN THÔNG VÀ ĐÀI VÔ TUYẾN ĐIỆN
BẮT BUỘC KIỂM ĐỊNH**

*(Ban hành kèm theo Thông tư số 17/2011/TT-BTTTT ngày 30 tháng 6 năm 2011
của Bộ trưởng Bộ Thông tin và Truyền thông)*

Số TT	Tên thiết bị viễn thông, đài vô tuyến điện	Hiệu lực thi hành	Chu kỳ kiểm định (năm)
1	Trạm gốc điện thoại di động mặt đất công cộng ⁽¹⁾	Từ ngày 15/8/2011	5
2	Hệ thống ghi cước tổng đài mạng viễn thông công cộng ⁽²⁾	Từ ngày 01/7/2012	5
3	Đài phát thanh ⁽³⁾	Từ ngày 01/01/2013	5
4	Đài truyền hình ⁽³⁾	Từ ngày 01/01/2013	5

Ghi chú:

(1)³ Áp dụng đối với trạm gốc điện thoại di động mặt đất công cộng mà trong khoảng cách 100 m tính từ điểm bất kỳ nào thuộc chân cột anten của trạm gốc đó có công trình xây dựng trong đó có người sinh sống, làm việc và có hiệu độ cao mép dưới thấp nhất của các anten và độ cao tính tới nóc, mặt bằng cao nhất của các công trình xây dựng này nhỏ hơn 28 m.

(2) Áp dụng đối với Tổng đài của mạng viễn thông cố định mặt đất công cộng, Tổng đài của mạng viễn thông di động mặt đất công cộng có ghi cước phục vụ cho việc tính cước, lập hóa đơn của dịch vụ điện thoại.

(3) Áp dụng đối với các đài phát thanh, truyền hình có công suất phát cực đại từ 150W trở lên.

³ Ghi chú này được sửa đổi theo quy định tại Điều 1 của Thông tư số 12/2017/TT-BTTTT sửa đổi, bổ sung một số nội dung của Thông tư số 17/2011/TT-BTTTT ban hành Danh mục thiết bị viễn thông và đài vô tuyến điện bắt buộc kiểm định, có hiệu lực kể từ ngày 15 tháng 8 năm 2017.